

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 4526/STC-QLNS ngày 29 / 11 / 2022 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	ƯỚC TH NĂM 2022	DỰ TOÁN NĂM 2023	SO SÁNH (1) (%)
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH				
I	Nguồn thu ngân sách	8.207.465	10.955.196	8.178.069	75%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	2.049.535	1.863.225	1.869.570	100%
2	Thu bổ sung từ NSTW	6.027.930	6.904.424	6.212.499	90%
-	Thu bổ sung cân đối	4.192.011	4.192.011	3.966.551	95%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.835.919	2.712.413	2.245.948	122%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư		2.763		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	130.000	2.096.891	96.000	5%
II	Chi ngân sách	8.360.265	10.578.896	8.250.769	99%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	5.433.980	6.287.656	5.471.720	101%
2	Chi bổ sung cho ngân sách huyện	2.926.285	3.295.929	2.779.049	95%
-	Chi bổ sung cân đối	2.805.389	2.805.389	2.610.086	93%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	120.896	490.540	168.963	140%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau		964.529		
III	Bội chi NSĐP/Bội thu NSĐP	152.800	(376.300)	72.700	48%
B	NGÂN SÁCH HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	4.007.860	6.273.704	4.048.479	65%
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	1.081.575	1.662.782	1.269.430	76%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	2.926.285	3.295.929	2.779.049	84%
-	Thu bổ sung cân đối	2.805.389	2.805.389	2.610.086	93%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	120.896	490.540	168.963	34%
3	Thu kết dư		20.093		
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.288.060		
II	Chi ngân sách	4.007.860	5.245.638	4.048.479	101%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	4.007.860	5.192.905	4.048.479	101%
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã				
-	Chi bổ sung cân đối				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				

Ghi chú:

(1) Đối với các chỉ tiêu thu, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.